

Bản án số: 999/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 02/6/2026

V/v tranh chấp: “ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

2. Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Phương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Mỹ Dung – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 329/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1836/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đào Thị Thùy L, sinh ngày 17/9/1983; Số căn cước 079183038821 do Bộ C cấp ngày 09/4/2025 (*Có mặt*)

Thường trú: D11/19 Ấp H, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Phạm Tấn Đ, sinh ngày 25/4/1985; Số căn cước 084085000217 do Bộ C cấp ngày 17/4/2025 (*Có mặt*)

Thường trú: D11/19 Ấp H, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại Đơn khởi kiện đề ngày 15/8/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Đào Thị Thùy L trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Thùy L và ông Phạm Tấn Đ tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34, quyền số 01 của Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Trà Vinh đăng ký ngày 06/6/2004. Bà và ông Đ chung sống có hai con chung tên Phạm Thị Diễm M (nữ), sinh ngày 23/02/2005 và Phạm Huy H (nam), sinh ngày 27/9/2016. Cuộc sống gia đình không hạnh phúc, vợ chồng không có sự tôn trọng lẫn nhau, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, mặc dù bà

đã cố gắng hàn gắn để chăm lo cho con nhưng mâu thuẫn giữa bà và ông Đ ngày càng trầm trọng hơn. Mỗi khi hai vợ chồng xảy ra tranh cãi, ông Đ thường hay xúc phạm, đánh đập bà. Thời gian gần đây, ông Đ không lo làm ăn mà chỉ lo chơi bời, không phụ giúp bà về kinh tế, chi tiêu trong gia đình và nuôi con đều do một mình bà gánh vác. Nhận thấy cuộc sống gia đình không hạnh phúc, giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà đồng ý giao con chung tên Phạm Huy H cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con. Người con chung tên Phạm Thị Diễm M đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông Đ không có tài sản chung và không có thiếu nợ chung của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại Bản tự khai ngày 13/10/2025, ngày 07/01/2026 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Phạm Tấn Đ trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Đào Thị Thùy L tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34, quyển số 01 của Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Trà Vinh đăng ký ngày 06/6/2004.

Ông không đồng ý ly hôn với bà L vì ông còn thương vợ, thương con. Do làm ăn thua lỗ nên ông bị nợ nần, từ đó dẫn tới việc bà L muốn ly hôn chứ ngoài ra không còn lý do gì khác. Ông không có quan hệ tình cảm với người khác hay cờ bạc. Ngoài ra, một phần lý do dẫn đến việc bà L muốn ly hôn là do tác động từ phía gia đình nhà vợ, cụ thể là mẹ vợ không có thiện cảm với ông.

Về con chung: Trường hợp ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Huy H và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Con chung tên Phạm Thị Diễm M đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông và bà L không có tài sản chung và không có thiếu nợ chung của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn là bà Đào Thị Thùy L trình bày:

Bà và ông Đ không có tiếng nói chung về các mặt trong cuộc sống. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà không còn chịu đựng được cuộc sống hôn nhân này nữa nên vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Đ.

Bà vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày về con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung.

- Bị đơn là ông Phạm Tấn Đ trình bày:

Ông thừa nhận bản thân nóng tính, mỗi lần tranh cãi ông có lớn tiếng qua lại nhưng không có việc đánh đập bà L. Ông cũng xác định mình thiếu sự quan tâm, chia sẻ với vợ về các vấn đề trong cuộc sống. Ông cho rằng nguyên nhân sâu xa dẫn đến việc bà L yêu cầu ly hôn là do vấn đề kinh tế, thời gian gần đây

do làm ăn thua lỗ nên ông không có điều kiện kinh tế để chăm lo gia đình như trước. Ông mong muốn bà L cho ông thêm cơ hội để sửa sai và thay đổi bản thân vì ông còn yêu vợ con rất nhiều. Do đó, ông không đồng ý ly hôn với bà L.

Ông vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày về con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, hôn nhân giữa bà Đào Thị Thùy L và ông Phạm Tấn Đ đã mâu thuẫn trầm trọng. Bà L cho rằng ông Đ làm ăn thua lỗ dẫn đến nợ nần, không phụ giúp bà về kinh tế, chi tiêu trong gia đình, việc nuôi con đều do một mình bà gánh vác. Ông Đ không đồng ý ly hôn vì còn thương gia đình nhưng không đưa ra bất kỳ biện pháp nào tích cực nhằm cải thiện quan hệ vợ chồng, cũng như không đưa ra bất kỳ giải pháp, cam kết nào để giúp chia sẻ gánh nặng về kinh tế, chi tiêu trong gia đình và trong việc nuôi dạy con cái. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng là không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cuộc hôn nhân này thì cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên nên xét yêu cầu của bà L xin ly hôn với ông Đ là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Tại phiên tòa các đương sự thống nhất với nhau về việc giao trẻ Phạm Huy H, sinh ngày 27/9/2016 cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của ông Đ về việc không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con; người con chung tên Phạm Thị Diễm M, sinh ngày 23/02/2005 đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông Đ cùng xác nhận không có nên đề nghị Tòa án không xét.

Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét đơn khởi kiện của bà Đào Thị Thùy L, xác định đây là vụ án dân sự về việc “Ly hôn”. Bị đơn cư trú tại xã B, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2025). Vụ án thuộc trường

hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Thùy L và ông Phạm Tấn Đ tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34, quyển số 01 của Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Trà Vinh đăng ký ngày 06/6/2004 nên có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của bà Đào Thị Thùy L về việc ly hôn với ông Phạm Tấn Đ, bà L trình bày thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Thời gian gần đây, do ông Đ làm ăn thua lỗ nên dẫn đến nợ nần, chi tiêu trong gia đình và nuôi con đều do một mình bà gánh vác, ông Đ không lo làm ăn mà chỉ lo chơi bời, không phụ giúp bà về kinh tế cũng như công việc gia đình. Bà L nhận thấy đời sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng chung sống không hòa hợp, do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với ông Đ để ổn định cuộc sống. Xét thấy bà L được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét lời trình bày của ông Phạm Tấn Đ, ông xác nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ vấn đề kinh tế do ông làm ăn thua lỗ nên dẫn tới nợ nần và tác động tâm lý từ phía gia đình nhà vợ, cụ thể là mẹ vợ không có thiện cảm với ông. Ông mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ cùng nhau để cùng chăm sóc con, cho con có đầy đủ cả cha và mẹ nên không đồng ý ly hôn với bà L.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, bà L vẫn kiên quyết xin ly hôn với ông Đ, phía ông Đ không đồng ý ly hôn với bà L nhưng không đưa ra được phương án nào để thuyết phục bà L quay về đoàn tụ. Nhận thấy đời sống chung vợ chồng của bà L, ông Đ đang ở trong tình trạng trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài, việc ly hôn là cần thiết để cả hai ổn định cuộc sống riêng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đào Thị Thùy L.

[2.2] Về con chung: Bà Đào Thị Thùy L và ông Phạm Tấn Đ có hai con chung tên Phạm Thị Diễm M (nữ), sinh ngày 23/02/2005 và Phạm Huy H (nam), sinh ngày 27/9/2016. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà L và ông Đ đã thỏa thuận được ông Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phạm Huy H sau khi ly hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 81, giao con chung là Phạm Huy H cho ông Đ có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đ về việc không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Người con chung tên Phạm Thị Diễm M đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Đào Thị Thùy L và ông Phạm Tấn Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Đào Thị Thùy L và ông Phạm Tấn Đ cùng khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Đào Thị Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2025);

- Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Đào Thị Thùy L.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Thùy L được ly hôn với ông Phạm Tấn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Đào Thị Thùy L và ông Phạm Tấn Đ như sau:

2.1. Giao con chung tên Phạm Huy H (nam), sinh ngày 27/9/2016 cho ông Phạm Tấn Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phạm Tấn Đ về việc không yêu cầu bà Đào Thị Thùy L cấp dưỡng nuôi con.

Người con chung tên Phạm Thị Diễm M (nữ), sinh ngày 23/02/2005 đã thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng hoặc phương thức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

2.2 Về tài sản chung: Bà Đào Thị Thùy L và ông Phạm Tấn Đ đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Đào Thị Thùy L và ông Phạm Tấn Đ cùng khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đào Thị Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0011384 ngày 26/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Đào Thị Thùy L và ông Phạm Tấn Đ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND khu vực 10 – TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Hằng

